NHU CẦU RUỘNG ĐẤT CỦA NGƯỜI NÔNG DÂN HIỆN NAY

Bài viết sử dụng số liệu khảo sát của đề tài: *Hiện tượng bỏ ruộng của người nông dân vùng đồng bằng Bắc Bộ: Khía cạnh tâm lý*; Viện Tâm lý học chủ trì; PGS.TS. Lã Thị Thu Thủy làm chủ nhiệm.

TS. Nguyễn Thị Phương Hoa

Phó Tổng Biên tập Tạp chí Tâm lý học.

TÓM TẮT

Nghiên cứu này nhằm mục đích tìm hiểu các nhu cầu của người nông dân liên quan đến ruộng đất của gia đình họ và mối quan hệ của nhu cầu ruộng đất với hành vi bỏ ruộng. Kết quả khảo sát bằng bảng hỏi trên 430 nông dân (tuổi trung bình là 52) ở Hưng Yên và Thái Bình cho thấy, bên cạnh nhu cầu chủ yếu là sử dụng ruộng đất để sản xuất nông nghiệp, người nông dân còn có nhu cầu trao đổi ruộng đất và nhu cầu giữ ruộng đất dù không sản xuất nông nghiệp. Nhu cầu ruộng đất của người nông dân có một số khác biệt tùy theo độ tuổi, học vấn và địa bàn cư trú của người được hỏi và có liên quan đến hành vi bỏ ruộng của họ.

Từ khóa: *Nông dân; Nhu cầu ruộng đất; Bỏ ruộng.*

Ngày nhận bài: 21/8/2017; *Ngày duyệt đăng bài:* 25/12/2017.

1. Đặt vấn đề

Nông dân vốn được xem là những người chủ yếu dựa vào nghề nông để tạo ra thu nhập, giúp nuôi sống bản thân và gia đình. Để có thể làm nông, người nông dân phải có ruộng đất; ruộng đất là tư liệu sản xuất quan trọng nhất của người nông dân. Nói cách khác, có ruộng đất là mong muốn, đòi hỏi tất yếu của người nông dân.

Từ năm 1986, trong thời kỳ đổi mới, chủ trương khoán gọn đến hộ nông dân, thừa nhận hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ ở nông thôn, đã đánh dấu sự mở đầu của thời kỳ đổi mới trong nông nghiệp và nông thôn nước ta. Đến năm 1993, để nông dân yên tâm sản xuất, Chính phủ đã ra Nghị định số 64/CP ban hành quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài. Sau đó, Nghị định này đã được sửa đổi, bổ sung thêm quy định về việc giao ruộng làm muối. Thực hiện Nghị định này, các hộ gia đình và cá nhân đã được giao đất trồng cây hàng năm, nuôi trồng thủy sản, làm

muối với thời hạn sử dụng là 20 năm, đất trồng cây lâu năm với thời hạn là 50 năm. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, hiện tượng nông dân bỏ ruộng theo nghĩa không trực tiếp sử dụng ruộng đất (cho thuê, cho mượn, bỏ hoang...) thường xuyên xảy ra ở một số tỉnh/thành trên phạm vi cả nước và đang có xu hướng gia tăng.

Để góp phần làm sáng tỏ nguyên nhân của hiện tượng bỏ ruộng, bài viết này tập trung phân tích nhu cầu ruộng đất của người nông dân ở 3 khía cạnh: Hiện nay, người nông dân có những nhu cầu như thế nào đối với ruộng đất? Nhu cầu ruộng đất của họ đã được thỏa mãn ra sao? Nhu cầu về ruộng đất và hiện tượng bỏ ruộng của nông dân có mối quan hệ như thế nào?

2. Mẫu và phương pháp nghiên cứu

Khảo sát được tiến hành năm 2015. Mẫu nghiên cứu bao gồm 430 nông dân đại diện cho 430 hộ gia đình, với tuổi trung bình là 52, dao động từ 22 đến 65 tuổi. Những nông dân này sống tại 7 xã, 1 thị trấn của 2 tỉnh Hưng Yên và Thái Bình. Đó là 4 xã Toàn Thắng, Nhân La (huyện Kim Động), Việt Hưng, Tân Quang (huyện Văn Lâm) của tỉnh Hưng Yên; 3 xã Minh Khương (huyện Kiến Xương), Xuân Hòa, Hòa Bình (huyện Vũ Thư) và 1 thị trấn Thanh Nê (Kiến Xương) của Thái Bình.

Phương pháp chủ yếu để thu thập dữ liệu thực tiễn là khảo sát bằng bảng hỏi. Nhu cầu ruộng đất của người nông dân được đánh giá qua mong muốn sử dụng ruộng đất của họ. Dữ liệu về vấn đề này được thu thập dựa vào câu trả lời của khách thể cho câu hỏi về 10 loại nhu cầu ruộng đất khác nhau. Với mỗi loại nhu cầu có 4 phương án trả lời từ 1 là không muốn đến 4 là rất mong muốn. Điểm càng cao thể hiện nhu cầu của người nông dân càng cao. Bên cạnh khảo sát bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu một số cán bộ xã và người dân đã được thực hiện.

Số liệu khảo sát được xử lý bằng phần mềm SPSS phiên bản 22.0. Khi so sánh nhu cầu ruộng đất ở những nhóm nông dân khác nhau, phép so sánh giá trị trung bình đã được sử dụng. Tuy nhiên, để thuận tiện cho việc đọc số liệu về mối quan hệ giữa nhu cầu sử dụng ruộng đất với các hình thức bỏ ruộng, khi chạy tần suất, chúng tôi đã chuyển đổi 4 phương án trả lời ở mỗi mệnh đề (item) về thành 2 phương án: hầu như không muốn (không muốn, mong muốn một phần) và tương đối muốn (phần lớn là mong muốn và rất mong muốn).

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng nhu cầu ruộng đất của người nông dân

Nhu cầu ruộng đất phản ánh điều kiện sống của người nông dân. Cùng với sự thay đổi của xã hội, của điều kiện sống, nhu cầu ruộng đất của người nông dân cũng có đổi thay. Không chỉ là tư liệu sản xuất, ruộng đất ngày nay

còn trở thành một loại hàng hóa. Vì vậy, người nông dân có thể có 2 loại nhu cầu cơ bản đối với ruộng đất là: ruộng đất với tư cách là tư liệu sản xuất (nhu cầu sử dụng ruộng đất để sản xuất nông nghiệp) và ruộng đất với tư cách là hàng hóa (nhu cầu trao đổi ruộng đất). Ngoài ra, người nông dân còn có một số nhu cầu khác đối với ruộng đất của mình. Các nhu cầu ruộng đất này có thể dẫn đến một số hành vi sử dụng ruộng đất khác nhau ở người nông dân.

Bảng 1: *Nhu cầu ruộng đất của người nông dân (%)*

Nhu cầu	Mức độ mong muốn				Muốn không?	
	Không muốn	Mong muốn một phần	Phần lớn là mong muốn	Rất mong muốn	Hầu như không muốn	Hầu như muốn
a. Các nhu cầu sử dụng ruộng đất để sản xuất nông nghiệp						
1. Muốn sử dụng ruộng đất để sản xuất nông nghiệp	19,0	20,2	17,5	43,3	39,2	60,8
2. Muốn dồn đổi ruộng đất để phát triển sản xuất	33,4	10,7	13,7	42,2	44,1	55,9
3. Muốn tích tụ ruộng đất (mua/ thuê để sản xuất với quy mô lớn)	60,6	8,5	7,3	23,6	69,1	30,9
b. Nhu cầu ruộng đất khác						
1. Muốn chuyển đổi đất nông nghiệp thành đất phi nông nghiệp	53,0	14,5	7,3	25,2	67,6	32,4
2. Muốn giữ đất nhưng không muốn sản xuất nông nghiệp	66,1	10,7	8,3	14,9	76,8	23,2
3. Muốn Nhà nước thu hồi với giá cả hợp lý	72,0	7,7	4,3	15,9	79,8	20,2
4. Muốn bán/chuyển nhượng đất đai	76,3	7,5	4,1	12,1	83,8	16,2
5. Muốn cho người khác thuê để hưởng lợi nhuận	80,5	7,7	3,4	8,4	88,2	11,8
6. Muốn cho người khác mượn để sản xuất	86,0	5,3	3,1	5,6	91,3	8,7
7. Muốn trả lại hợp tác xã	92,7	3,2	1,9	2,2	95,9	4,1

3.1.1. Nhu cầu sử dụng ruộng đất để sản xuất nông nghiệp

Qua số liệu khảo sát trong bảng 1, có thể nhận thấy: nhu cầu lớn nhất của người nông dân vẫn là sử dụng ruộng đất để sản xuất nông nghiệp. Phần đa

người tham gia nghiên cứu này (60,8%) có mong muốn như vậy. Tuy nhiên, trong số những người muốn sử dụng ruộng đất để sản xuất nông nghiệp, 29,1% số người đã thực hiện ít nhất một hành vi bỏ ruộng nào đó; 29,9% không yêu thích nghề nông và 40,8% trả lời không muốn nhận thêm ruộng để sản xuất nông nghiệp nếu có người cho mượn ruộng. Mặt khác, 72,1% số người trong số đó cho rằng họ làm ruộng vì "có ruộng thì buộc phải làm"; 73,3% làm ruộng do không có điều kiện làm nghề khác; 75,7% "chấp nhận làm ruộng là để giữ đất". Như vậy, phần đa nông dân có nhu cầu sử dụng ruộng đất để sản xuất nông nghiệp, nhưng không thực sự yêu thích nghề nông, gắn bó với nghề nông.

Qua phỏng vấn sâu, chúng tôi nhận thấy, đối với hầu hết thanh niên, cũng như đối với nhiều người ở lứa tuổi khác, nghề nông không phải là lựa chọn đầu tiên, mà là lựa chọn sau cùng. Khi có điều kiện làm nghề khác, người nông dân, nhất là thanh niên sẵn sàng bỏ nghề nông để làm nghề khác. "*Người nào không làm công ty thì mới xoay đồng ruộng, chứ tầm lớp trẻ là đi làm công ty hết rồi. Chủ yếu tầm nhỡ nhỡ mới làm ruộng*" (T.T.N., nữ, 58 tuổi, xã Xuân Hòa, Vũ Thư, Thái Bình). Những người gắn bó với nghề nông phần nhiều là người ở độ tuổi trung niên, có trình độ văn hóa thấp, không có điều kiện tìm kiếm công việc khác. "*Giờ em có tuổi rồi nên chỉ làm cấy hái và làm công tác của thôn xóm*" (Đ.T.X., nữ, 47 tuổi, xã Nhân La, Kim Động, Hưng Yên). "*Chung quy lại, tuổi như chúng tôi thì vẫn phải làm ruộng, vì không có nơi nào nhận chúng tôi về làm nữa. Nếu không làm ruộng nữa thì lấy thóc đâu mà ăn, lấy đâu mà chăn nuôi con gà, con vịt. Vì thế mà nông dân vẫn phải gắn bó với nghề nông*" (N.T.T., nữ, 53 tuổi, xã Nhân La, Kim Động, Hưng Yên). Những người lớn tuổi buộc phải gắn bó với nghề nông, chứ không thực sự yêu thích nghề này. Một phụ nữ cho biết: "*Ngay như chúng em làm nghề nông cũng mấy chục năm nay rồi, nhưng cũng không thích làm đâu, vì làm vất vả mà thu nhập thì quá ít. Thị trường nguồn vật tư như phân giò thì giá cả quá cao, trong khi thóc lúa bán ra thì thấp*" (Đ.T.X., nữ, 47 tuổi, xã Nhân La, Kim Động, Hưng Yên).

Trước đây, nghề nông là kế sinh nhai chủ yếu, thậm chí là duy nhất của người nông dân nên họ chỉ mong muốn sở hữu ruộng đất để có thể sử dụng vào sản xuất nông nghiệp. Trong bối cảnh thực tế ngày nay, nghề nông không còn là công việc duy nhất của người nông dân. Đặc biệt đối với người nông dân ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, đất canh tác của mỗi hộ gia đình không nhiều, nếu chỉ đơn thuần làm nghề nông trên diện tích ruộng đất được chia, nhiều hộ gia đình sẽ không đủ sống. Vì vậy, họ phải làm thêm nhiều công việc khác, thậm chí bỏ hẳn nghề nông chuyển sang nghề khác. Ruộng đất với tư cách tư liệu sản xuất không còn là nhu cầu thiết yếu của nhiều hộ gia đình.

Có thể nói rằng, mặc dù vẫn còn nhu cầu đối với ruộng đất với tư cách tư liệu sản xuất, song nhu cầu này của người nông dân đã có sự thay đổi. Nhu

cầu ruộng đất của người nông dân không còn gắn bó chặt chẽ với nhu cầu làm nghề nông. Tính cấp thiết của vấn đề sử dụng ruộng đất để sản xuất nông nghiệp dường như đã suy giảm.

** Nhu cầu dồn đổi ruộng đất để phát triển sản xuất*

Một nhu cầu ruộng đất tương đối phổ biến, đó là nhu cầu dồn đổi ruộng đất để phát triển sản xuất. Nhu cầu này được thể hiện rõ ở ý kiến của 55,9% số người tham gia khảo sát. Các địa phương tham gia khảo sát đã thực hiện dồn điền đổi thửa ở mức độ khác nhau (có địa phương đã dồn đổi được toàn bộ, có địa phương mới dồn đổi được ở một số thôn). Ban đầu, chủ trương dồn điền đổi thửa cũng gây nhiều tranh cãi, thậm chí vấp phải sự phản đối của người dân. Tuy nhiên, sau khi dồn điền đổi thửa, việc canh tác trở nên thuận lợi hơn, nhiều bà con nông dân tỏ ra phấn khởi với những lợi ích do việc dồn điền đổi thửa mang lại.

Sau khi làm rồi mới thấy cái lợi của việc này. Mình thuê người làm cũng tiện, mình không phải chạy. Đưa máy móc vào làm thửa lớn thì rất thuận lợi. Trước kia, mương máng thì không đến nơi đến chốn. Nhân việc này là mình làm luôn mương máng tiêu nước thuận lợi hơn, đường to hơn, công nông có thể vào đến đầu ruộng. Trước kia xe chỉ vào được đến đầu bờ thôi, còn vào ruộng thì phải dắt xe, nhưng khi dồn điền đổi thửa thì múc đường, chỗ nào cũng có đường lớn nên đi lại rất thuận lợi. Làm qua 1 năm thì thấy thuận tiện, dân cảm thấy phấn khởi (N.T.T., nữ, 53 tuổi, xã Nhân La, Kim Động, Hưng Yên).

Sau khi dồn điền đổi thửa, làm ruộng rất thuận tiện. Cấy hái, phun thuốc cũng chỉ vào một mảnh. Thứ nhất là giảm công đi lại. Thứ hai là giảm công canh tác. Nếu nhiều mảnh thì nhiều bờ nên cũng mất một số đất, lại mất công làm nhiều. Nhưng có một mảnh thôi nên làm nhàn hơn. Thứ ba là hiệu quả năng suất cũng tốt hơn. Nếu trước kia năng suất tốt thì 1,7 - 1,8 tạ/sào, nay thì bình quân được 2 tạ hoặc hơn. Thu nhập cũng khác và đỡ hơn (Đ.T.X., nữ, 47 tuổi, xã Nhân La, Kim Động, Hưng Yên).

Hơn một nửa số nông dân tham gia khảo sát mong muốn dồn đổi ruộng đất chứng tỏ nhiều nông dân đã thấy được sự hợp lý, sự cần thiết của việc dồn điền đổi thửa. Ở một số nơi chưa thực hiện dồn điền đổi thửa, một số hộ gia đình còn tự thỏa thuận để dồn đổi ruộng đất cho nhau. Có thể nói rằng, dồn điền đổi thửa đang dần trở thành nhu cầu tự thân của người nông dân.

Tuy nhiên, dồn điền đổi thửa chỉ mới làm giảm số lượng thửa ruộng của mỗi hộ gia đình, giúp người nông dân thuận tiện hơn trong canh tác; còn mục tiêu hình thành cánh đồng mẫu lớn hầu như chưa thực hiện được. Mặt khác, để dồn điền đổi thửa có thể trở thành nhu cầu tự thân của người nông dân, cần

đảm bảo rằng hệ thống giao thông nội đồng và hệ thống thủy lợi sẽ được quy hoạch lại hiệu quả hơn.

** Nhu cầu tích tụ ruộng đất để sản xuất với quy mô lớn*

Gần 1/3 số khách thể còn có nhu cầu tích tụ (thuê/mua) ruộng đất để sản xuất với quy mô lớn. Đó thường là những người dám nghĩ dám làm, nhanh nhẹn, nhạy bén. Một cán bộ thị trấn Thanh Nê, Thái Bình cho biết: "*Thực ra, nông dân ở thị trấn này chỉ có 30% là ham muốn làm nông nghiệp, đó là những người có bản lĩnh thu gom ruộng của những người chán ruộng. Họ tự đầu tư máy móc để làm*" (N.T.K., nam, 40 tuổi, xã thị trấn Kiến Xương, Thái Bình).

Tích tụ ruộng đất không phải là một nhu cầu mới, nhu cầu này đã xuất hiện từ lâu, song chưa nhiều. Bên cạnh nhu cầu tích lũy ruộng đất với tư cách là tư liệu sản xuất, một số người chủ yếu thuộc các tầng lớp khác còn có tư tưởng tích lũy ruộng đất với tư cách là một loại hàng hóa. Vì vậy, gần 1/3 số nông dân tham gia nghiên cứu có mong muốn tích lũy ruộng đất để sản xuất lớn là dấu hiệu cho thấy có sự thay đổi tư duy của người nông dân trong thời kỳ mới.

Tuy nhiên, việc tích tụ ruộng đất để sản xuất nông nghiệp cũng vấp phải khó khăn vì có những gia đình không muốn cho người khác mượn đất. Một nông dân tại xã Việt Hưng cho biết:

Giờ người ta bỏ ruộng nhiều. Ruộng xấu nên họ không làm. Chỗ đó có 3 nhà, nhưng chỉ có 2 nhà cho mượn, còn nhà kia thì cứ lăng nhăng nên tôi không thể làm theo kiểu nhiều hơn được. Nói chung, dồn điền đổi thửa thì cũng được đấy, nhưng nếu để làm cánh đồng mẫu lớn thì chưa được, chỉ tạm tạm thôi. Tôi muốn tích tụ ruộng đất để làm, nhưng không được (Đ.V.M., nam, 52 tuổi, xã Việt Hưng, Văn Lâm, Hưng Yên).

Một cán bộ xã Minh Hưng, Thái Bình cũng giải thích về nguyên nhân khó tích tụ ruộng đất như sau:

Tập quán của người miền Bắc là kiểu gì cũng phải giữ ruộng. Tôi có ruộng, mặc dù không làm nhưng cũng không cho người khác, nên cũng rất khó khăn cho việc quy hoạch ruộng đất và ý định tích tụ ruộng đất để sản xuất lớn. Dồn điền đổi thửa chỉ là có được mảnh ruộng to hơn thôi, sản xuất có thuận lợi hơn chút, nhưng cũng không thể có cánh đồng mẫu lớn như kiểu ở miền Nam được. Vì vậy, hiệu quả so với miền Nam là không bằng (T.T.T., nam, 45 tuổi, xã Minh Hưng, Kiến Xương, Thái Bình).

Tích tụ ruộng đất để sản xuất lớn là một nhu cầu thiết thực của một bộ phận nông dân. Không phải ai cũng có thể tích tụ ruộng đất để sản xuất theo quy mô lớn. Muốn làm được việc này, người nông dân cần rất nhiều điều kiện: có tiền để thuê/mua đất, đầu tư sản xuất, có kỹ thuật tốt, có đầu ra cho sản

phẩm... Bên cạnh đó, họ cần sự ủng hộ của chính quyền và người dân ở địa phương, của Nhà nước. Nếu nhu cầu này được đáp ứng, sẽ có thêm nhiều người nông dân thực sự gắn bó, yêu quý ruộng đồng, tương lai nông nghiệp, nông thôn sẽ phát triển.

** Nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất*

Qua phỏng vấn sâu, chúng tôi nhận thấy người nông dân ở một số địa phương còn có nhu cầu chuyển đổi đất trồng lúa thành đất trồng cây ăn quả; chuyển đổi ruộng trũng thành ao hồ nuôi trồng thủy sản; chuyển đổi đất xấu thành trang trại, gia trại. Sở dĩ như vậy là do địa hình ruộng đất không phù hợp với trồng lúa, trồng lúa không hiệu quả, người nông dân muốn chuyển đổi đất lúa sang loại đất khác để trồng trọt, chăn nuôi có hiệu quả kinh tế cao hơn. "*Nói chung, tâm tư bà con vẫn muốn giữ đất nhưng muốn chuyển đổi, không trồng cây lúa nữa mà sang trồng các loại cây đem lại hiệu quả hơn*" (H.H.T., nam, 52 tuổi, xã Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên).

Ở mỗi địa phương, một số hộ gia đình đã chuyển đổi mục đích sử dụng đất: có nơi thì tự phát, có nơi được địa phương ủng hộ, tạo điều kiện. Một phụ nữ ở xã Toàn Thắng, Kim Động, Hưng Yên cho biết:

Địa phương cũng tạo điều kiện cho chuyển đổi cây trồng bằng cách chuyển đổi đất của những hộ đó thành một khu để trồng cam, trồng bưởi. Giờ họ cũng đang đầu tư, xây dựng trang trại để làm. Cả xã đã có một thôn làm như vậy và thực tế, một số hộ cũng đã làm và có hiệu quả trong việc phát triển theo hướng đó. Nhiều người cũng đang rủ nhau chuyển đổi (N.T.D., nữ, 59 tuổi, xã Toàn Thắng, Kim Động, Hưng Yên).

Ở xã Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên, khá nhiều hộ gia đình đã bỏ trồng lúa, chuyển sang trồng cây ăn quả. Ở xã Minh Hưng, Kiến Xương, Thái Bình, một cán bộ xã cho biết có hơn 13 hộ đã chuyển đổi đất lúa sang mô hình trang trại, chăn nuôi cá, vịt, lợn; tuy nhiên chỉ có khoảng 6 hộ làm ăn tốt.

Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất cũng vấp phải một số khó khăn. Ở xã Nhân La, Kim Động, Hưng Yên, một số hộ gia đình có ruộng lúa ở chỗ đất cao nên muốn xúc đất thành bờ để trồng cây ăn quả. Để làm được điều đó cần phải có vốn nên nhiều hộ chưa thực hiện được việc này. Một cán bộ xã Hòa Bình, Vũ Thư, Thái Bình cho biết xã có khoảng 19ha đất bỏ hoang (do đất trũng hoặc đất cao khó tưới tiêu), người dân muốn chuyển đổi thành trang trại, gia trại hoặc nuôi trồng thủy sản, nhưng không được tỉnh cho phép vì sợ phá vỡ mặt bằng đất nông nghiệp.

3.1.2. Các nhu cầu ruộng đất khác

Bên cạnh những nhu cầu sử dụng ruộng đất để sản xuất nông nghiệp, một số nông dân hiện nay còn có những nhu cầu khác đối với ruộng đất, trong

đó chủ yếu là các nhu cầu trao đổi ruộng đất. Đó là nhu cầu chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp (32,4%), nhu cầu giữ đất nhưng không phải để làm nông (23,2%), muốn Nhà nước thu hồi để được hưởng tiền đền bù (20,2%), muốn bán/chuyển nhượng ruộng đất (16,2%), muốn cho người khác thuê để hưởng lợi nhuận (11,8%). Rất ít người muốn trả lại ruộng đất cho hợp tác xã hay cho người khác mượn ruộng đất để sản xuất. Những số liệu này ít nhiều cho thấy một bộ phận không nhỏ nông dân không còn thiết tha với ruộng đồng vì nhiều lý do khách quan và chủ quan. Ở góc độ kinh tế, nếu người nông dân tìm được công việc khác (ngoài nghề nông) cho thu nhập cao hơn thì đó là điều đáng mừng. Tuy nhiên, xét ở góc độ quản lý đất đai, hiện tượng người nông dân với tâm lý giữ đất, nhưng không muốn sản xuất nông nghiệp có thể dẫn đến sự lãng phí tài nguyên đất (bỏ hoang ruộng đất).

Trong các nhu cầu đó, giữ ruộng là một nhu cầu đáng quan tâm. Dù không còn thiết tha với nghề nông, người nông dân cũng không muốn trả lại ruộng đất cho hợp tác xã. Dữ liệu định lượng và định tính đều cho thấy việc cho thuê/cho mượn ruộng đất đều có xu hướng gia tăng, thậm chí một số hộ gia đình cho tiền cày bừa để người khác làm ruộng nhà mình. Người nông dân làm tất cả điều này chỉ nhằm giữ ruộng đất khi không muốn hoặc không thể sản xuất nông nghiệp.

Ngoài ra, để giữ đất, một số hộ gia đình chỉ sản xuất cầm chừng, không cho thuê, cho mượn đất. Một số hộ dù có nhiều ruộng, nhưng chỉ canh tác một phần để có lương thực cho gia đình, phần ruộng đất còn lại thì bỏ hoang, không cho thuê lại. Nhu cầu giữ ruộng ít nhiều gây khó khăn cho các hộ muốn tích tụ ruộng đất để sản xuất với quy lớn.

Kết quả phân tích số liệu còn cho thấy, mỗi cá nhân nông dân thường có hơn một nhu cầu đối với ruộng đất, thậm chí là có những nhu cầu có vẻ mâu thuẫn nhau. Có người vừa có mong muốn sử dụng ruộng đất để sản xuất nông nghiệp, vừa có mong muốn cho người khác thuê hoặc muốn bán đi...: 45,3% số người tham gia nghiên cứu vừa có nhu cầu sử dụng ruộng đất để sản xuất, vừa có nhu cầu trao đổi ruộng đất (cho thuê, cho mượn ruộng đất; bán, chuyển nhượng ruộng đất; muốn Nhà nước thu hồi); 11,6% - chưa biết rõ mình muốn gì; 36,5% - chỉ có nhu cầu sử dụng ruộng đất để sản xuất nông nghiệp. Phải chăng người nông dân chưa xác định rõ nhu cầu của mình đối với ruộng đất hay họ đang tính bài toán lợi ích: làm sao để ruộng đất có thể mang lại lợi nhuận lớn nhất?

3.2. Sự khác biệt về nhu cầu ruộng đất ở các nhóm nông dân khác nhau

Giữa các nhóm nông dân có độ tuổi khác nhau, nhu cầu ruộng đất ít có khác biệt. Mặc dù, lớp trẻ ở nông thôn cũng thể hiện một số xu hướng: muốn

tích tụ ruộng đất để sản xuất theo quy mô lớn, muốn chuyển đổi đất nông nghiệp thành đất phi nông nghiệp; song sự chênh lệch chưa thực sự lớn. Duy chỉ có nhu cầu sử dụng ruộng đất để sản xuất nông nghiệp thì lớp người già có nhu cầu cao hơn lớp người trẻ và trung niên.

So sánh theo trình độ học vấn, kết quả nghiên cứu cho thấy có một số khác biệt sau: người có trình độ học vấn cao (trung cấp, cao đẳng, đại học) ít có nhu cầu sử dụng ruộng đất để sản xuất nông nghiệp hơn 2 nhóm có trình độ học vấn thấp hơn. Những đối tượng này thường có nhiều lựa chọn công việc hơn, có khả năng làm những công việc có thu nhập cao hơn hoặc là những cán bộ hưu trí có lương hưu nhưng vẫn tham gia sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, nhu cầu sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp ở nhóm đối tượng có trình độ học vấn cao là thấp hơn. Đây cũng là nhóm có nhu cầu cho thuê đất cao nhất.

Khác biệt về nhu cầu sử dụng ruộng đất để sản xuất nông nghiệp thể hiện rõ nét hơn khi so sánh 2 nhóm trình độ học vấn tiểu học - THCS và nhóm THPT. Tuy nhiên, nhóm trình độ học vấn thấp (tiểu học và THCS) ít thể hiện những nhu cầu mang tính đột phá như tích tụ ruộng đất để sản xuất lớn, chuyển đổi đất nông nghiệp thành đất phi nông nghiệp, sản xuất theo mô hình trang trại hoặc theo quy mô lớn. Dường như, nhóm có học vấn thấp ít mạnh dạn thay đổi cách thức sản xuất nông nghiệp.

Theo đặc điểm địa bàn cư trú, nông dân ở những xã thuần nông vẫn muốn sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, ít có nhu cầu chuyển đổi đất nông nghiệp thành đất phi nông nghiệp hay tích tụ ruộng đất để sản xuất lớn, so với nông dân ở những xã đa ngành nghề, gần trung tâm. Trong khi nông dân ở những xã thuần nông có nhu cầu giữ đất cao hơn, thì nông dân ở những xã đa ngành nghề, gần trung tâm có nhu cầu cao về việc thuê ruộng đất, bán/chuyển nhượng đất, muốn được thu hồi ruộng đất (xem bảng 2).

Bảng 2: *So sánh nhu cầu ruộng đất theo đặc điểm địa bàn cư trú*

Nhu cầu	Địa bàn	ĐTB	ĐLC	p
1. Vẫn muốn sử dụng ruộng đất để sản xuất nông nghiệp	Thuần nông	3,10	1,10	< 0,01
	Đa nghề	2,60	1,19	
2. Muốn dồn đổi ruộng đất để phát triển sản xuất	Thuần nông	2,66	1,32	
	Đa nghề	2,63	1,33	
3. Muốn chuyển đổi đất nông nghiệp thành đất phi nông nghiệp	Thuần nông	1,92	1,22	< 0,05
	Đa nghề	2,18	1,30	

4. Muốn tích tụ ruộng đất (mua/thuê) để sản xuất với quy mô lớn	Thuần nông	1,81	1,23	< 0,05
	Đa nghề	2,07	1,30	
5. Muốn giữ đất nhưng không muốn sản xuất nông nghiệp	Thuần nông	1,84	1,21	< 0,05
	Đa nghề	1,60	1,02	
6. Muốn cho người khác thuê để hưởng lợi nhuận	Thuần nông	1,26	0,75	< 0,01
	Đa nghề	1,54	1,02	
7. Muốn bán/chuyển nhượng ruộng đất	Thuần nông	1,24	0,71	< 0,001
	Đa nghề	1,80	1,21	
8. Muốn trả lại hợp tác xã	Thuần nông	1,09	0,44	
	Đa nghề	1,19	0,62	
9. Muốn Nhà nước thu hồi với giá cả hợp lý	Thuần nông	1,47	0,98	< 0,01
	Đa nghề	1,81	1,24	
10. Muốn cho người khác mượn để sản xuất	Thuần nông	1,17	0,61	< 0,01
	Đa nghề	1,40	0,90	

Một cán bộ ở một xã thuần nông nhận xét:

Tâm lý của bà con vẫn là ăn chắc mặc bền, giữ thóc trong kho yên tâm. Tiền rất muốn, nhưng có đồng tiền vẫn không để làm việc này việc kia mà chỉ để tiết kiệm. Có lúc nói đùa là vẫn sống theo kiểu tự cung tự cấp. Tư tưởng thì muốn khá lên, nhưng vẫn không nghĩ phải làm ăn theo kiểu thị trường. Với xã thì cũng chỉ bình bình, êm đềm - không phải xã đói nghèo, nhưng cũng không phải xã phát triển. Có phát động thì cũng chỉ là nhúc nhích, chứ không mang tính đột phá (T.T.T., nam, 45 tuổi, xã Minh Hưng, Kiến Xương, Thái Bình).

Sự khác biệt về nhu cầu sử dụng ruộng đất ở các địa bàn khác nhau cho thấy nông dân ở những xã đa ngành nghề, gần trung tâm ít gắn bó với ruộng đồng, với nghề nông hơn so với nông dân ở các xã thuần nông. Tuy vậy, nông dân ở xã thuần nông thường có nhu cầu giữ ruộng và sản xuất cầm chừng. Ở những xã đa ngành nghề, gần trung tâm, những ai thực sự gắn bó với nghề nông thường muốn làm ăn lớn bằng cách tích tụ ruộng đất.

Tóm lại, nhu cầu sử dụng ruộng đất của người nông dân có sự phân hóa. Trong khi một số nông dân muốn sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp (muốn dồn đổi để sản xuất nông nghiệp, muốn sản xuất nông nghiệp ở quy mô lớn hoặc tích tụ ruộng đất để sản xuất lớn) thì một số người lại muốn chuyển đổi đất nông nghiệp thành đất phi nông nghiệp, muốn giữ đất mà không sản xuất

nông nghiệp hoặc muốn trao đổi ruộng đất (cho thuê, chuyển nhượng ruộng đất...). Sự phân hóa này diễn ra ở khắp nơi, đặc biệt là ở các xã đa ngành nghề, gần trung tâm huyện và ở ngay trong mỗi hộ gia đình, mỗi người nông dân.

3.3. Mối quan hệ giữa nhu cầu sử dụng ruộng đất của người nông dân và các hành vi bỏ ruộng

Hành vi bỏ ruộng trong nghiên cứu này không chỉ được hiểu theo nghĩa trả lại ruộng đất cho hợp tác xã hay bỏ hoang ruộng đất, mà còn có nghĩa là không trực tiếp sử dụng ruộng đất như cho thuê, cho mượn, bán ruộng đất. Với nghĩa như vậy, hộ gia đình nào có từ 1 hành vi bỏ ruộng trở lên sẽ được xếp vào nhóm có hành vi bỏ ruộng.

Bảng 3: *Nhu cầu ruộng đất và hành vi bỏ ruộng của người nông dân (%)*

Hành vi bỏ ruộng nói chung / Nhu cầu ruộng đất		Có hành vi bỏ ruộng không?		p
		Không	Có	
I. Nhu cầu sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp				
Muốn sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp	Không muốn	59,5	40,5	< 0,05
	Muốn	70,9	29,1	
II. Nhu cầu ruộng đất khác				
1. Muốn cho người khác mượn ruộng đất	Không muốn	67,9	32,1	< 0,01
	Muốn	45,7	54,3	
2. Muốn cho thuê ruộng đất để hưởng lợi nhuận	Không muốn	67,9	32,1	< 0,05
	Muốn	50,0	50,0	
3. Muốn bán/chuyển nhượng ruộng đất	Không muốn	69,0	31,0	< 0,01
	Muốn	50,0	50,0	
4. Muốn Nhà nước thu hồi với giá cả hợp lý	Không muốn	68,3	31,7	< 0,05
	Muốn	56,1	43,9	

Số liệu ở bảng 3 cho thấy, khi không muốn sử dụng đất vào mục đích sản xuất nông nghiệp, người nông dân có xu hướng thực hiện một, thậm chí nhiều hành vi bỏ ruộng khác nhau. Cụ thể là: Trong nhóm nông dân có hành vi bỏ ruộng, những nông dân có nhu cầu sử dụng ruộng đất để sản xuất đất nông nghiệp chiếm tỷ lệ thấp hơn nhiều so với những nông dân không có nhu cầu này (tỷ lệ tương ứng là 29,1% và 40,5%). Tương tự, những nông dân không có

nhu cầu trao đổi ruộng đất (cho người khác mượn/thuê ruộng đất; muốn bán ruộng đất; muốn được thu hồi ruộng đất) ít bỏ ruộng hơn hẳn những nông dân có nhu cầu này (gần 70% số nông dân không có nhu cầu trao đổi ruộng đất không có hành vi bỏ ruộng; trong khi tỷ lệ này ở nhóm nông dân có nhu cầu trao đổi ruộng đất là chỉ khoảng 50%).

Xem xét một cách chi tiết hơn, chúng tôi nhận thấy có mối quan hệ giữa một số nhu cầu sử dụng ruộng đất và một số hành vi bỏ ruộng cụ thể của người nông dân. Đó là:

Nhu cầu dồn đổi ruộng đất để phát triển sản xuất, nhu cầu bán/chuyển nhượng ruộng đất, muốn Nhà nước thu hồi có mối quan hệ với hành vi cho người khác mượn ruộng. Trong nhóm nông dân có các nhu cầu bán/chuyển nhượng ruộng đất, muốn Nhà nước thu hồi, tỷ lệ nông dân muốn cho mượn ruộng đất cao hơn tỷ lệ này trong nhóm không có 2 nhu cầu này. Ngược lại nhóm không muốn dồn đổi ruộng đất để phát triển sản xuất thì có khả năng cho người khác mượn ruộng đất cao hơn. Như vậy, khi ít có nhu cầu sử dụng ruộng đất vào sản xuất nông nghiệp, người nông dân có xu hướng cho người khác mượn ruộng đất nhiều hơn.

Nhu cầu chuyển đổi đất nông nghiệp thành đất phi nông nghiệp, bán/chuyển nhượng ruộng đất có quan hệ với hành vi cho người khác thuê ruộng. Trong nhóm nông dân không muốn chuyển đổi đất nông nghiệp thành đất phi nông nghiệp, có ít nông dân cho thuê ruộng đất hơn so với nhóm muốn chuyển đổi đất. Trong nhóm nông dân muốn bán/chuyển nhượng đất có nhiều nông dân cho người khác thuê ruộng đất hơn so với nhóm không muốn bán. Có thể nói rằng, khi muốn sử dụng đất nông nghiệp vào một số mục đích khác ngoài sản xuất nông nghiệp, người nông dân có xu hướng cho người khác thuê ruộng nhiều hơn.

4. Kết luận

Nhu cầu sử dụng ruộng đất của người nông dân ở một số tỉnh thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ (trong mẫu chọn của nghiên cứu này) đã có nhiều thay đổi, phản ánh sự thay đổi tâm lý của họ. Hiện nay, đối với người nông dân, ruộng đất không chỉ là tư liệu sản xuất mà còn là một loại hàng hóa. Đối với những nông dân vẫn coi đất là tư liệu sản xuất, nhu cầu dồn đổi ruộng đất để phát triển sản xuất là nhu cầu tương đối lớn, tiếp theo là nhu cầu tích tụ ruộng đất để sản xuất với quy mô lớn.

Mặc dù sử dụng ruộng đất để sản xuất nông nghiệp vẫn là nhu cầu lớn nhất của người nông dân trong mẫu nghiên cứu này; song nhiều người vừa muốn sử dụng ruộng đất để sản xuất, vừa muốn giữ đất mà không sản xuất hoặc muốn trao đổi ruộng đất (muốn Nhà nước thu hồi với giá cả hợp lý, bán ruộng đất, cho thuê, cho mượn). Dường như người nông dân đang cân nhắc lợi

ích trong việc sử dụng ruộng đất. Bên cạnh nhu cầu trao đổi ruộng đất, một bộ phận người nông dân còn có mong muốn chuyển đổi đất nông nghiệp thành đất phi nông nghiệp. Những nhu cầu này phần nào phản ánh sự thiếu gắn bó với nghề nông của người nông dân hiện nay.

Nhu cầu ruộng đất có một số khác biệt theo độ tuổi, trình độ học vấn và địa bàn cư trú của người nông dân. Người trẻ, người có trình độ học vấn cao, người sống ở xã đa ngành nghề ít có nhu cầu sử dụng ruộng đất để sản xuất nông nghiệp hơn người già, người có trình độ học vấn thấp, người sống ở xã thuần nông. Tuy nhiên, nông dân ở xã đa ngành nghề, gần trung tâm, người có trình độ học vấn cao, người trẻ tuổi có nhu cầu cao hơn đối với việc tích tụ ruộng đất để sản xuất lớn.

Nhu cầu sử dụng ruộng đất có mối quan hệ với hành vi bỏ ruộng. Khi người nông dân có nhu cầu sử dụng ruộng đất để sản xuất nông nghiệp thì hành vi bỏ ruộng sẽ giảm; khi không có nhu cầu sử dụng ruộng đất để sản xuất nông nghiệp, người nông dân sẽ có hành vi bỏ ruộng nhiều hơn. Có thể nói rằng, nhu cầu sử dụng ruộng đất để sản xuất nông nghiệp (sử dụng ruộng đất như một tư liệu sản xuất) góp phần hạn chế hành vi bỏ ruộng của người nông dân; còn nhu cầu trao đổi ruộng đất (sử dụng ruộng đất như một loại hàng hóa) góp phần làm gia tăng hành vi bỏ ruộng của người nông dân dưới nhiều hình thức, mức độ khác nhau.

Nghiên cứu này cho thấy người làm nghề nông chủ yếu ở độ tuổi trung niên, trong tương lai sẽ trở thành người già, không còn đủ sức khỏe để sản xuất nông nghiệp, ham muốn làm giàu bằng nghề nông sẽ giảm đi. Vì vậy, Nhà nước cần tìm ra những biện pháp tạo điều kiện những người có ham muốn làm giàu bằng nghề nông, tích tụ ruộng đất để sản xuất lớn. Đồng thời, Nhà nước tích cực tuyên truyền, vận động, thu hồi ruộng đất với giá cả hợp lý để người nông dân gỡ bỏ tâm lý giữ ruộng mà không sản xuất nông nghiệp.